

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Thị Thanh Tú

2. Ngày tháng năm sinh: 15/11/1976.....; Nam ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam.....;

Dân tộc: Kinh .....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hàm Thắng, Huyện Hàm Thuận,  
Tỉnh Bình Thuận

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện,  
tỉnh): 1A Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Tài chính Ngân  
hàng, Nhà E4, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà nội, 144 Xuân Thủy, Cầu  
Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: (84) 904.385858;

E-mail: tuttt@vnu.edu.vn, tuttt76@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

Từ năm 2015 đến nay: Chủ nhiệm Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

Từ năm 2011 đến năm 2015: Phó chủ nhiệm Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

Từ năm 2008 đến năm 2011: Phó trưởng bộ môn Tài chính doanh nghiệp, Giảng viên, Khoa Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Từ năm 1998 đến năm 2008: Giảng viên, Khoa Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Từ năm 2005 đến năm 2011: Trưởng nhóm nghiên cứu Tài chính Ngân hàng, Diễn đàn phát triển Việt nam, Dự án hợp tác nghiên cứu giữa Viện chính sách quốc gia Nhật bản (GRIPS) và Đại học Kinh tế Quốc dân.

Từ năm 2003 đến năm 2006: Phó Giám đốc Trung tâm Tài chính vi mô, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Từ năm 1998 đến năm 2003: Nghiên cứu viên, giảng viên Trung tâm Tài chính vi mô, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Từ tháng 9 đến tháng 12/1998: Chuyên viên phân tích tài chính, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Chức vụ: Hiện nay: Chủ nhiệm Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

Địa chỉ cơ quan: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (84-4)37547506

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

- Được cấp bằng Đại Học ngày 20 tháng 08 năm 1998, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng

Nơi cấp bằng Đại Học (trường, nước): Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng Đại Học ngày 06 tháng 08 năm 1996, ngành: Tiếng Anh

Nơi cấp bằng Đại Học (trường, nước): Đại học Ngoại Ngữ Hà nội (nay là ĐH Hà nội), Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 02 năm 2006, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán Quốc tế

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Công nghệ Swinburne, Úc.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 03 năm 2007, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính ngân hàng

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày 14 tháng 1 năm 2015, bổ nhiệm chức danh PGS ngày 10 tháng 04 năm 2015, ngành: Kinh tế

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Quản trị công ty trong ngân hàng:** Nghiên cứu tác động của quản trị công ty đến kết quả hoạt động của Ngân hàng; Nghiên cứu tác động của cấu trúc sở hữu đến kết quả hoạt động của Ngân hàng; Tác động của đặc điểm của hội đồng quản trị đến hiệu quả hoạt động của Ngân hàng và doanh nghiệp, khẩu vị rủi ro của các ngân hàng Việt nam và Mỹ, kinh nghiệm quản trị công ty tại các ngân hàng Mỹ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu.

- **Tài chính ngân hàng xanh:** Phát triển hệ thống tài chính xanh, kinh nghiệm phát triển ngân hàng xanh, đầu tư xanh, trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh trên thế giới và đánh giá thực tiễn Việt nam; Xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển của hệ thống tài chính xanh; Đánh giá nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư xanh, ngân hàng xanh ở Việt nam; Vai trò của Chính phủ trong phát triển hệ thống tài chính xanh ở Việt nam, xu thế phát triển của mô hình doanh nghiệp trong nền kinh tế xanh, nền kinh tế tuần hoàn.

- **Tái cấu trúc ngân hàng:** Định giá ngân hàng, nợ xấu, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng; Ảnh hưởng của chính sách tiền tệ đến hoạt động của hệ thống Ngân hàng; Kinh

nghiệm quốc tế về tái cấu trúc Ngân hàng; Đánh giá kết quả tái cấu trúc hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay.

- **Cơ cấu vốn và định giá doanh nghiệp:** Cơ cấu vốn tối ưu, các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu vốn của doanh nghiệp, tác động của cơ cấu vốn đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, định giá doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 04 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): hơn 50 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Bộ, và 01 đề tài NCKH trọng điểm cấp Đại học Quốc gia, 01 đề tài cấp tỉnh, 01 Đề tài cấp Nhà nước trong chương trình KX, 01 Đề tài Nafosted

- Đã công bố 76 bài báo KH, trong đó 20 bài báo khoa học quốc tế, 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 23 sách chuyên khảo và giáo trình;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Học bổng của Chính phủ Mỹ, Fulbright US - ASEAN Scholar Program 2018-2019

- Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN vì có thành tích xuất sắc trong NCKH, 2018

- Bằng khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà nội, cho đóng góp có giá trị cao cho sự phát triển của Đại học, 2016

- Bằng khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà nội, cho thành tích xuất sắc trong NCKH, 2015

- Giải thưởng “Thành tích xuất sắc trong Nghiên cứu Khoa học - năm học 2010- 2011” của Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cao cấp Trường và Bộ trong 3 năm 2009, 2010 và 2011

- Bằng khen của Hiệu trưởng Đại học Kinh tế Quốc dân, cho thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, 2011

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

\* Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại khoản 2, Điều 67, Luật Giáo dục:

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Lý lịch bản thân rõ ràng, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Tôi luôn tự ý thức và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ của nhà giáo, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định của ĐHQGHN.

\* Thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại điều 69, Luật Giáo dục:

Là một giảng viên, tôi luôn thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Trong gần 22 năm là giảng viên, tôi luôn hoàn thành tốt công việc giảng dạy đại học và sau đại học, tham gia hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh, tham gia và chủ biên viết giáo trình, sách chuyên khảo, các đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Bộ. Là giảng viên của Trường Đại học Kinh tế quốc dân trong 13 năm, tôi đã được học hỏi, đào tạo từ các thế hệ thầy cô giáo, được truyền dạy các kinh nghiệm trong nghề giáo, đến lượt mình, tôi lại tham gia đào tạo và hướng dẫn cho các giảng viên trẻ về kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy. Tôi đã được học tập và rèn luyện trong một môi trường sư phạm, giàu truyền thống, góp phần định hình nhân cách của một nhà giáo chân chính, được trau dồi về chuyên môn và nghiệp vụ để có thể đóng góp tốt hơn cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Từ năm 2011, tôi chuyển sang công tác tại trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà nội, với trách nhiệm là Phó Chủ nhiệm khoa Tài chính Ngân hàng. Tôi đã được tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, phát triển tốt nhất năng lực nghiên cứu, từ đó, có những đóng góp nhất định cho hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa và Nhà trường. Tháng 1 năm 2015, tôi được công nhận đạt chuẩn Phó giáo sư ngành Kinh tế, tháng 2 năm 2015, được bổ nhiệm Chủ nhiệm khoa Tài chính Ngân hàng, trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà nội. Trong gần 9 năm công tác tại trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà nội, tôi đã chủ trì tham gia đấu thầu thành công 03 dự án quốc tế, chủ trì 01 và tham gia 01 đề tài do quỹ Nafosted tài trợ, chủ trì 1 Đề tài cấp Nhà nước KX01.27/16-20, tham gia 01 Đề tài cấp Nhà nước KX.01.22/16-20, tham gia đấu thầu và thực hiện 01 Đề tài cấp Nhà nước trong Chương trình NCKH trọng điểm Tây Bắc, chủ trì 01 và tham gia 02 đề tài cấp tỉnh, chủ trì và tham gia 04 đề tài trọng điểm cấp Đại

học quốc gia, trưởng nhóm nghiên cứu mạnh cấp Đại học Quốc gia về Quản trị công ty trong ngân hàng, tham gia hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh trong Khoa và trường, góp phần khẳng định rõ nét định hướng nghiên cứu khoa học của trường Đại học Kinh tế, khẳng định vị thế nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng ở trong nước và quốc tế.

Với vai trò là một giảng viên của Bộ môn Tài chính, kiêm Trưởng Bộ môn từ năm 2013, tôi đã tích cực tổ chức các Seminar trong bộ môn và trong khoa, tạo cơ hội giao lưu, trao đổi học thuật giữa các giảng viên trong và ngoài khoa, trong và ngoài nước, tham gia biên soạn và chủ biên 23 sách chuyên khảo và giáo trình, công bố 20 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín, tham gia và chủ trì xây dựng Đề án đào tạo Tiến sỹ Tài chính ngân hàng ban hành năm 2014, Thạc sỹ Quản trị các Tổ chức tài chính ban hành năm 2016, 01 chương trình đào tạo Chất lượng cao đại học ban hành năm 2017, điều chỉnh 02 chương trình đào tạo thạc sỹ, chủ trì Đề án Đổi mới toàn diện hoạt động giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà nội từ năm 2019.

Là một trưởng Bộ môn, Chủ nhiệm Khoa, tôi luôn gương mẫu trong các hoạt động chuyên môn, chủ trì các hoạt động chuyên môn, sinh hoạt khoa học của Khoa và Bộ môn, hỗ trợ giảng viên, đào tạo giảng viên trẻ, tạo môi trường và động lực làm việc chuyên nghiệp, khoa học cho giảng viên và cán bộ của Khoa, tạo sức lan tỏa cho các giảng viên và đồng nghiệp trong trường, đưa Khoa Tài chính Ngân hàng trở thành 1 đơn vị luôn tiên phong và gương mẫu trong các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học của nhà trường, đóng góp vào nâng cao vị thế nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng đào tạo của trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà nội.

Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, hợp tác và chia sẻ, học hỏi đồng nghiệp, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng và minh bạch với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học. Với tinh thần cầu thị, tôi luôn có ý thức học hỏi các Thầy Cô, đồng nghiệp, đồng thời không ngừng tự học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động chuyên môn và quản lý nhằm đóng góp vào việc đổi mới đào tạo của Nhà trường, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục của Ngành và sự nghiệp đổi mới kinh tế của đất nước.

Bản thân tôi tự đánh giá thấy mình đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của một nhà giáo. Tôi đã vinh dự được nhận Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc Gia Hà nội, Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Hiệu trưởng Đại học Kinh tế quốc dân vì các thành tích và đóng góp đã đạt được trong giảng dạy và NCKH.

Đánh giá chung: Trong 22 năm giảng dạy, tôi luôn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của nhà giáo với tư cách của một giảng viên đại học, một cán bộ quản lý giáo dục.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số: 22 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/C K2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1.	9/2014-6/2015	1	2	7	1	90	71	161/404.1/194.3
2.	9/2015-6/2016	3	1	7	1	45	92	137/394.4/189
3.	9/2016-6/2017	3	1	4	2	90	198	288/505/189
<b>3 năm cuối:</b>								
4.	9/2017- 6/2018	4		4	1	144	74	218/424.3/189
5.	9/2018- 6/2019	4		3	0	37	121	158/286.8/189
6.	9/2019 - 6/2020	3		2	0	95	116	211/373.8/189

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

##### a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: .... năm ...

##### b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ĐH Ngoại ngữ Hà Nội, số bằng: A30511; năm cấp: 1996

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Chương trình nhiệm vụ chiến lược, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội;

Chương trình chất lượng cao, Tài chính ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội;

Chương trình tiên tiến, chuyên ngành Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, 1997

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Hướng dẫn thành công 04 NCS làm luận án TS và hơn 50 học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Bảo Khánh	x		x		2011-2015	ĐHKTQD	16/05/2015
2	Lê Quốc Minh	x			x	2012-2016	Học viện Hậu cần	28/11/2017
3	Vũ Trung Thành	x		x		2012-2016	ĐHKTQD	30/8/2018
4	Trần Việt Dung	x			x	2012-2017	Trường ĐHKT, ĐHQGHN	29/01/2018

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.



5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>A Trước khi được công nhận PGS</b>							
1	Hỏi đáp lý thuyết và bài tập Tài chính doanh nghiệp	HD	NXB Thống kê - 2002	6		63-72	Xác nhận của ĐH KTQD sử dụng trong đào tạo
2	Thẩm định tài chính dự án	TK	NXB Tài chính - 2004	6		175-207	Xác nhận của ĐH KTQD sử dụng trong đào tạo
3	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Những rào cản cần phải vượt qua	TK	NXB Lý luận chính trị - 2005	14		167-192	Xác nhận của ĐH KTQD sử dụng trong đào tạo
4	Tài chính doanh nghiệp - Dành cho ngoài ngành	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân - 2007	10		109-138	Xác nhận của ĐH KTQD sử dụng trong đào tạo
5	Nguồn tài chính trong nước và nước ngoài cho tăng trưởng ở Việt Nam)	TK	NXB Lao động Xã hội	8	Đồng chủ biên	186 - 205	Xác nhận của ĐH KTQD sử dụng trong đào tạo ĐH&SĐH
	Financing Vietnam's growth: Domestic and foreign sources of Development	TK	NXB Lao động Xã hội - 2009	8	Đồng chủ biên	186-205	Xác nhận của ĐH KTQD sử dụng trong đào tạo ĐH&SĐH
6	Những vấn đề tài chính sau khủng hoảng ở Việt nam	TK	NXB Văn hóa thông tin - 2010	7	Đồng chủ biên	125 - 148	Xác nhận của ĐH KTQD sử dụng trong đào

							tạo ĐH&SDH
7	Vượt qua bẫy thu nhập trung bình - Cơ hội và thách thức với Việt nam	TK	NXB Giao thông Vận tải - 2010	9		11-42	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
8	Chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt nam - 10 năm nhìn lại và định hướng tương lai	TK	NXB Giao thông Vận tải - 2011	13		145-186	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
9	Phụ nữ khởi nghiệp tại Việt Nam	CK	NXB ĐHQGHN - 2013	14		37-67,121-153	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
10	Đối diện thách thức tái cơ cấu kinh tế	TK	NXB ĐHQGHN - 2013	16		169-246	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong đào tạo ĐH&SDH
11	Quản trị công ty trong ngân hàng – thông lệ quốc tế và thực tiễn Việt nam	CK	NXB ĐHQGHN- 2014	13	Chủ biên	117 - 181	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
12	Entrepreneurial Women in Asia: Case Studies & Perspectives	CK	Myanmar Heritage publications 2014	38		107-117	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong đào tạo ĐH&SDH
<b>B</b>	<b>Sau khi được công nhận PGS</b>						
13	Phát triển sản phẩm tài chính phái sinh cho thị trường bất động sản ở Việt Nam	CK	NXB Khoa học Kỹ thuật, 12/2015	7	Đồng chủ biên	69 – 72 142 – 148	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH

14	Xây dựng chuỗi giá trị nấm ở Ninh Bình	CK	NXB Khoa học Kỹ thuật 12/2015	9		77 – 83 164 – 180	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
15	Chính sách phát triển Đổi mới và hội nhập	CK	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, 6/2015	13		135-160	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
16	Tài chính Ngân hàng Kế toán Xanh – Kinh nghiệm quốc tế và Hàm ý cho Việt nam	CK	NXB Khoa học Kỹ thuật, tháng 12/2016	11	Đồng chủ biên	164 – 202 91 - 106	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
17	Phát triển bền vững hệ thống Ngân hàng Việt nam trước xu thế tái cấu trúc	CK	NXB Chính trị Quốc gia 12/2016	12	Đồng chủ biên	80 – 194	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
18	Tái cấu trúc hệ thống tài chính ở Việt Nam	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà nội, 12/2017	8		7-38,107- 137	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
19	Đánh giá tác động kinh tế xã hội của cụm khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên	CK	Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, 7/2018	11	Chủ biên	107 – 140 189 - 195	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
20	Phân tích tài chính	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà nội, 4/2018	8	Chủ biên	13- 40,205- 253	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH

21	Luận cứ khoa học cho việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt nam	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân-2019	19		238-279	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
22	Phát triển hệ thống tài chính xanh nhằm thúc đẩy kinh tế xanh ở Việt nam	CK	Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, 6/2020	19	Chủ biên	42 – 48 164 – 178 315 - 346	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH
23	Năng lực cạnh tranh của các Ngân hàng thương mại Việt nam trong bối cảnh gia nhập công đồng kinh tế chung ASEAN	CK	Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, 5/2020	9	Đồng Chủ biên	181 - 198	Xác nhận của ĐHKT, ĐHQG HN sử dụng trong và đào tạo ĐH&SDH

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN /TK/ TV	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
<b>A</b>	<b>Trước khi được công nhận PGS</b>				
1.	Thiết lập cơ chế quản lý doanh thu chi phí đối với doanh nghiệp tư nhân Việt Nam hiện nay	TV	Trường ĐHKTQD	2002-2003	08/03/2002 Xếp loại: Tốt
2.	Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam	TV	B2003-38-54 Bộ GD&ĐT	2003-2004	20/01/2005 Xếp loại: Tốt
3.	Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với các trường đại học công lập khối kinh tế ở Việt Nam	TV	B2005-38-125 Bộ GD&ĐT	2005-2006	22/06/2006 Xếp loại: Tốt
4.	Tác động của cơ cấu vốn đến thu nhập trên vốn chủ sở hữu	CN	B2008-06-76	2008-2009	30/07/2010

	các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.		Bộ GD&ĐT		Xếp loại: Tốt
5.	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.	TV	B2011-06-02 Bộ GD&ĐT	2011-2012	14/06/2013 Xếp loại: Tốt
6.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công bố thông tin và chất lượng thông tin kế toán của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	TK	B2012-06-13 Bộ GD&ĐT	2012-2014	6/2014 Xếp loại: Đạt
7.	Phát triển hệ thống bền vững hệ thống ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	TV	QGTT11.10 Đề tài trọng điểm cấp ĐHQG	2011-2013	9/2013 Xếp loại: Xuất sắc
8.	Xây dựng chỉ số đánh giá năng lực Quản trị điều hành của Ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	QGTT12.12 Đề tài trọng điểm cấp ĐHQGHN	2012-2014	6/2014 Xếp loại: Xuất sắc
<b>B</b>	<b>Sau khi được công nhận PGS</b>				
9.	Nghiên cứu rà soát, đánh giá sự phù hợp, hiệu lực thực thi của các chương trình mục tiêu quốc gia ở Tây Bắc	TK	KHCN- TB.03X/13-18, Đề tài cấp Nhà nước/ Văn phòng Chương trình Tây Bắc	2013-2015	12/2015 Xếp loại: Đạt
10.	Nâng cao năng lực quản trị công ty của lãnh đạo các NHTM Việt Nam	CN	Dự án quốc tế, Worldbank	2014-2015	12/2015 Tốt
11.	Vai trò của ngân hàng xanh trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế - Những vấn đề lý luận cơ bản và kinh nghiệm	CN	II4.5-2013.36 Bộ KH&CN. Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ	2014-2016	07/03/2017 Xếp loại: Đạt

	quốc tế		Quốc gia (Nafosted)		
12.	Năng lực quản trị công ty của lãnh đạo các NHTM Việt Nam theo chuẩn quốc tế	CN	Dự án quốc tế, IFC	2015-2017	12/2017 Xếp loại: Tốt
13.	Đánh giá tác động của cụm khu công nghiệp đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên	CN	38/HĐ-SKHCN ngày 25/04/2015 Đề tài cấp tỉnh, UBND Tỉnh Hưng Yên	2015-2017	05/04/2017 Xếp loại: Tốt
14.	Xây dựng mô hình giám sát tập đoàn tài chính – tiếp cận rủi ro hệ thống	TV	Mã số: 502.02-2015.15 Đề tài Nafosted, Bộ KHCN	2016-2019	27/5/2-19 Xếp loại: Đạt
15.	Luận cứ khoa học cho việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam	TV	KX.01.22/16-20 Đề tài cấp Nhà nước	2017-2019	05/2020 Xếp loại: Đạt
16.	Nâng cao năng lực cho nữ lãnh đạo trong quản trị công ty. Nghiên cứu so sánh giữa Úc và Việt Nam	CN	Dự án Small Grant, Đại sứ quán Úc tài trợ	2018 - 2019	12/2019
17.	Nghiên cứu đánh giá tác động của hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN đến năng lực cạnh tranh của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	TK	QG.17.34 – Đề tài cấp ĐHQGHN	2019	26/4/2019 Xếp loại: Xuất sắc
18.	Xây dựng và phát triển thị trường giao dịch hàng hoá phái sinh cho một số mặt hàng nông sản chiến lược của Việt Nam	TV	QG.16.54 Đề tài cấp ĐHQGHN	2020	30/3/2020 Xếp loại: Tốt
19.	Phát triển hệ thống tài chính xanh thúc đẩy tăng trưởng kinh	CN	KX 01.27/16-20	2018-2020	Đã bảo vệ cơ sở 19/6/2020

tế xanh ở Việt nam		Đề tài cấp nhà nước	Xếp loại: Xuất sắc
--------------------	--	---------------------	--------------------

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
<b>A Trước khi được công nhận PGS</b>								
1	Phương pháp xác định chi phí vốn trung bình	2	x	Tạp chí Tài chính doanh nghiệp			Số 4 24-29	2002
2	Sử dụng đòn bẩy tài chính trong kinh doanh	1	x	Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ			Số 8 14-15	2002
3	Bàn về bỏ thu sử dụng vốn ngân sách nhà nước	1	x	Tạp chí Ngân hàng			Số 1 79-86	2004
4	Kế hoạch hóa tài chính và xây dựng cơ cấu vốn tối ưu cho doanh nghiệp	1	x	Tạp chí Ngân hàng			Số 8 62-66	2006
5	Bàn về cơ cấu vốn của các Doanh nghiệp Nhà nước hiện nay	1	x	Tạp chí Thanh tra tài chính			Số 44 22-24	2006

6	Corporate bond market: The reality and recommendations	1	x	Journal of Economic Development			Số 31 25 - 29	2008
7	Rủi ro trong cho vay Bất động sản ở Việt Nam hiện nay và một vài gợi ý tháo gỡ	1	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển			Số 137 6-9	2008
8	Tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt đến khả năng huy động vốn của Doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	1	x	Hội thảo quốc gia “Khó khăn, thách thức do biến động kinh tế vĩ mô và đề xuất của doanh nghiệp Việt nam”, KTQD			45-52	2008
9	Phân tích tác động của cơ cấu vốn đến khả năng sinh lợi của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	x	Tạp chí Phát triển Kinh tế			236 90 - 94	2010
10	The role of monetary policy in the economic crisis - The case of Vietnam	1	x	International Conference on Asian Economy, 2010. Korea University at Sejong			1-22	2010
11	The Role of board of directors- analysis of actual practices in Vietnam banks	2	x	International Vision management case studies in Vietnam			Số 19 29-54	2010
12	Ứng dụng lý thuyết tài chính hành vi để kiểm định hành vi đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 169 8-14	2011



13	Định giá trong hoạt động M&A ngân hàng tại Việt Nam hiện nay	2	x	Hội thảo quốc gia "Hệ thống tài chính Việt Nam với ổn định kinh tế vĩ mô", do Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức			276-286	2011
14	Các biện pháp tái cấu trúc Ngân hàng của Hàn Quốc - So sánh với Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam	1	x	Hội thảo quốc tế "Tái cấu trúc Hệ thống Ngân hàng kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam"			34-47	2011
15	Các biện pháp tái cấu trúc ngân hàng của Hàn Quốc và hàm ý cho Việt Nam	1	x	Tạp chí Ngân hàng			Số 11 24-31+61	2012
16	Studying on Corporate governance index of Viet Nam commercial bank- The case of a newly established, medium to large joint stock commercial bank	2	x	International Conference: Sustainable Manufacturing and Environmental Management Hội thảo quốc tế Nagoya University & UEB			333 - 342	2012
17	Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng: Những ấn số nhìn từ thông lệ quốc tế	2		Diễn đàn kinh tế mùa thu 2012, UBKTQH và UNDP tổ chức		1	124-142	2012
18	Nghiên cứu ứng dụng chỉ số quản trị công ty cho Ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			73-77	2013
19	Quản trị công ty trong ngân hàng.	2		Tạp chí khoa học ĐHQGHN		2	Tập 29, số 4,	2013

	Nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng thương mại cổ phần và ngân hàng thương mại nhà nước		x				63-70	
20	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa ở các tỉnh miền Trung	2	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 191 (II) T5/2013 119-129	2013
21	Relationship between corporate governance and bank performance – an empirical test in Vietnamese banks	2	x	Performance of Financial Markets, Deakin University, Austraylia, 20-22 June, 2013			Tập 213-226 1-39	2013
22	The bank restructure – international perspectives and Vietnam Practices	2	x	World Finance and Banking Symposium, Center University for Finance and Economics, Beijing, 16-17 December, 2013			18-51	2013
23	Tái cơ cấu các ngân hàng thương mại Việt Nam: Những kết quả đạt được và chặng đường phía trước	2	x	Hội thảo Quốc tế: Cải cách thị trường tài chính trong chiến lược tái cơ cấu nền kinh tế			25 - 50	2013
24	Kinh nghiệm về phát triển các mô hình đầu tư tài	2	x	Kỷ yếu tọa đàm Khoa học quốc gia “Các giải pháp mở			356 - 368	2013

	chính mới thành công cho phát triển bền vững của doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) ở Châu Phi			rộng tín dụng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng Tây Bắc và Tây Nguyên”				
25	Ứng dụng FSI đánh giá lành mạnh tài chính của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kinh tế Việt nam 2012-2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đối kinh tế vĩ mô”			353 - 378	2013
26	Hệ thống Ngân hàng Việt Nam năm 2013: Nhìn lại sau 2 năm tái cơ cấu	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học Kinh tế Việt Nam 2013 và triển vọng 2014			401 - 417	2013
27	Testing the relationship between corporate governance and bank performance - an empirical study on Vietnamese banks	3	x	Asian Social Science	Scopus (2011 – 2016) (0.29/Q3)	7	Tập 10, Số 9 213 - 233	2014
28	Developing Corporate Governance Index for Vietnamese Banking system	3	x	International Journal of Financial Research	Scopus (2018 – nay) (0.92/Q4)	7	Tập 5, Số 2 175 - 188	2014
29	Bank Restructuring - International Perspectives and Vietnam Practices	3		Journal of Accounting & Finance Research		9	Tập 3, Số 2 36 - 50	2014

30	Comparative Study of the Role of board Director between State-Owned Bank and Joint Stock Bank in Vietnam	2	x	SIU Journal of Management, the Vol.4			Tập 4, Số 1 43	2014
31	Hệ thống Ngân hàng thương mại Việt nam: Kết quả sau 2 năm tái cấu trúc	2	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế			Số 492, 34 - 41	2014
32	Xây dựng mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công bố thông tin của công ty niêm yết	3	x	Tạp chí Khoa học ĐHQG: Kinh tế và kinh doanh			Số 3, 26-36	2014
33	Impact of ownership structure and bank performance in Vietnam	5	x	5th International Research Meeting in Business and Management, 7-8 July, 2014, IPAG Business School Nice, France			119-210	2014
34	Hệ thống chỉ tiêu đánh giá an toàn và lành mạnh tài chính (FSI) - Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam	4	x	Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Quan điểm và chính sách”			215-230	2014
35	Phân tích cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại - Thông lệ quốc tế và thực tiễn ở Việt Nam	3		Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Quan điểm và chính sách”			231-242	2014

36	Tác động của cấu trúc sở hữu đến khả năng sinh lời của các Ngân hàng thương mại tại Việt Nam trong bối cảnh tái cơ cấu	5	x	Diễn đàn kinh tế mùa xuân 2014 Động lực phát triển mới từ cải cách thể chế			113 - 129	2014
37	Khung phân tích rà soát và đánh giá sự phù hợp, hiệu lực thực thi của các chương trình mục tiêu Quốc gia thực hiện tại vùng Tây Bắc giai đoạn 2001-2015	3	x	Hội thảo quốc gia “Xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp liên ngành và phân tích chính sách phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc”			113-140	2014
<b>B</b>	<b>Sau khi công nhận PGS</b>							
38	Relationship between Gender Diversity on Boards and Firm’s Performance - Case Study about ASEAN Banking Sector	3	x	International Journal of Financial Research	Scopus 2018-nay (0.92/Q4)	16	Tập 6. Số 2. 150-157	2015
39	Determinant of Access to Rural Credit and Its Effect on Living Standard: Case study about Poor Households in Northwest, Vietnam	3	x	International Journal of Financial Research	Scopus 2018-nay (0.92/Q4)	13	Tập 6. Số 2. 218-230	2015
40	Impact of	4	x	International Journal	Scopus	16	Tập 6	2015

	ownership structure and bank performance-an empirical test in Vietnamese banks			of Financial Research	2018-nay (0.92/Q4)		Số 4 123	
41	Socio-economic impact of rural credit in Northern Vietnam: Does it differ between clients belonging to the ethnic majority and the minorities?	3	x	Asian Social Science	Scopus (2011-2016) 0.29/Q3	9	Tập 11, Số 10 159-167	2015
42	Green bank: International experiences and Vietnam perspectives	2	x	Asian Social Science	Scopus (2011-2016) 0.29/Q3	5	Tập 11 Số 28 188-199	2015
43	Phát triển nguồn tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hà Nội	2	x	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh		2	Tập 31, Số 3 21-31	2015
44	Yếu tố tác động tới rủi ro tín dụng: khảo sát định lượng đối với các ngân hàng niêm yết Việt Nam giai đoạn 2009-2014	3	x	Hội thảo quốc gia “Quản trị công ty trong tái cấu trúc ngân hàng”, VNU-UEB, SBV			17-39	2015
45	Finding economic structure and capital structure for a "greener"	4	x	International Journal of Economic Research	Scopus (Q4)	5	Tập 13, Kỳ 7 3153-3167	2016

	economy							
46	Performance of People's Credit Funds in Vietnam: The case of Mekong River Delta	2	x	International Journal of Emerging Research in Technology and Management		3	Tập 5, Kỳ 6 5-11	2016
47	Xử lý nợ xấu- Cách nhìn từ các nước trong khu vực và hàm ý cho Việt Nam	3	x	Tạp chí Ngân hàng			Số 22 44-50	2016
48	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thanh khoản của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Hội thảo quốc gia “Quản trị ngân hàng hiệu quả”, IFC, VNU-UEB, SBV			55-77	2016
49	Empirical Test on Impact of Monetary Policy and Fiscal Policy on Vietnam Stock market	3	x	International Journal of Financial Research	Scopus (2018 – nay) (0.92, Q4)		Tập 8, Số 2 135-144	2017
50	The factors impact on the service quality of People's Credit Funds: The case of Mekong delta river in Vietnam	5	x	Accounting & Finance Research			Tập 6, Số 2 150-162	2017
51	Factors affecting green banking practices, exploratory factor analysis on Vietnamese banks	2	x	Journal of Economic Development		3	24(2) 4-30	2017

52	Empirical test on Impact of customer experience on customer loyalty in the Vietnamese banking industry	3	x	International Conference Financing for innovation, entrepreneurship & renewable energy development, VNU-UEB			319-336	2017
53	Heterogeneous effect of credit access on employment growth: Empirical evidence from Vietnam	3		International Conference Financing for innovation, entrepreneurship & renewable energy development, VNU-UEB			273-283	2017
54	Chứng khoán hóa các khoản nợ: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam	3	x	Hội thảo Khoa học quốc gia "Điều kiện hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam" - Bộ KH-CN, Học viện Chính sách và Phát triển			22-47	2018
55	Phân tích một số điều kiện xây dựng thị trường mua bán nợ	3	x	Hội thảo Khoa học quốc gia "Điều kiện hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam" - Bộ KH-CN, Học viện Chính sách và Phát triển			87-97	2018
56	Exploring Factors Influencing the Success of Crowd funding Campaigns of	2	x	Journal of Accounting and Finance Research			Tập 7, Số 2 19-32	2018



	Startups in Vietnam”							
57	Phát triển thị trường tài chính xanh: Thông lệ quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Tài chính			Tháng 02/2018 56-58	2018
58	Factors affect account receivable management and its impact on Business Performance of Vietnamese Enterprises	4	x	International Conference on Finance, Accounting and Auditing: Accounting, Auditing and finance in the digital age (ICFAA 2018), NEU			646-665	2018
59	Nhân tố tác động tới chính sách tín dụng thương mại của doanh nghiệp: Nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam	3	x	Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia “Thực trạng hệ thống tài chính tiền tệ và những tác động đến sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam”			135-162	2018
60	Determinants of Account Receivable and Its Optimal Level: An Empirical Test on Vietnamese Companies.	3	x	Journal of Applied Economic Sciences	Scopus (2009-2018) Q3	1	Tập 14 Số 2 468-504	2019
61	The Determinants of Liquidity Risk of Commercial Banks in Vietnam	4	x	Banks and Bank Systems	Scopus (0.5, Q3)	0	Tập 14, Kỳ 1 94-110	2019
62	Cross-Border	3	x	Accounting and			Tập. 8,	2019

	Banking Services and Determinants of Bank Selection from Corporate Customer's Perspective: Evidence from Vietnam			Finance Research			Số. 1 138-156	
63	Nghiên cứu thực nghiệm cấp độ phát triển và các nhân tố ảnh hưởng ngân hàng xanh tại Việt Nam	3	x	Tạp chí ngân hàng			Chuyên đề đặc biệt 2019 27-39	2019
64	Điều kiện vận hành thị trường trái phiếu xanh và hàm ý cho Việt Nam	2		Hội thảo quốc gia “Hình thành và phát triển hệ thống tài chính xanh, những luận cứ khoa học và bài học kinh nghiệm”, ĐHKT TP HCM			129-139	2019
65	Phát triển hệ thống tài chính xanh kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	5		Hội thảo quốc gia “Hình thành và phát triển hệ thống tài chính xanh, những luận cứ khoa học và bài học kinh nghiệm”, ĐHKT TP HCM			18-30	2019
66	Tín dụng thương mại của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	3		Hội thảo khoa học quốc gia “Giải pháp hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam đến năm 2035, các điều kiện thực hiện”, Bộ KHCN, Học viện Chính sách và Phát			38-54	2019

				triển				
67	Impact of bank credit on export to ASEAN countries: Empirical study of Vietnam	4	x	Asia and The Pacific Policy Studies	ISI (1.046, Q1)	0	Tập 7, kỳ 1 27-42	2020
68	The factors affecting green investment for sustainable development	4	x	Decision Science Letters	Scopus (Q2)	0	Tập 9, 365-386	2020
69	Mối quan hệ giữa đặc điểm hội đồng quản trị và khẩu vị rủi ro của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	2	x	Tạp chí Ngân hàng			Số 11 15-20	2020
70	Phát triển hệ thống tài chính xanh – kinh nghiệm một số nước và gợi ý cho Việt nam	1	x	Tạp chí Cộng sản điện tử				Tháng 5/2020
71	Board composition and risk taking after the financial crisis: Evidence from US. Banks	3	x	International Conference on Contemporary Issues in Banking, Finance and Accounting (CIFBA) for Sustainable Development			13-37	2020
72	Insiders, outsiders and	3	x	International Conference on			38-46	2020

	performance of Vietnam firms			Contemporary Issues in Banking, Finance and Accounting (CIFBA) for Sustainable Development				
73	Green bank in Vietnam: level of development and determinants	3	x	International Conference on Contemporary Issues in Banking, Finance and Accounting (CIFBA) for Sustainable Development			346-372	2020
74	Determinants of risk-taking of Vietnamse banks after global financial crisis	2	x	International Conference on Contemporary Issues in Banking, Finance and Accounting (CIFBA) for Sustainable Development			516-545	2020
75	Green financial system development: International experience and lessons for Vietnam	3	x	Journal Vietnam Social Economic Development (VSED)			Số 102, Quý 2	Dự kiến 2020
76	Impact of Board Characteristic on Bank Risk: The case of Vietnam	3	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB)	Scopus (Q3)		Tập 7, kỳ 9/10	Dự kiến 2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: 7/20 bài báo quốc tế

**Lưu ý:** Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp		Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1						
2						
...						

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo/nghiên cứu	Nhiệm vụ	Năm ban hành
1	Tiến sỹ Tài chính ngân hàng	Tham gia	2014
2	Thạc sỹ Quản trị tổ chức tài chính	Tham gia	2016
3	Cử nhân Tài chính ngân hàng chất lượng cao	Chủ trì	2017
4	Chương trình nghiên cứu Quản trị công ty trong ngân hàng	Chủ trì	2017

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

.....

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ....  
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

(\* ) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Trần Thị Thanh Tú**